

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Cấp điện cho xã Lũng Cao, huyện Bá Thước thuộc Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020 do EU tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình cấp điện cho các xã: Bát Mọt, Luận Khê, huyện Thường Xuân; Lũng Cao, huyện Bá Thước; Trung Thành, Thành Sơn, Hiền Trung, huyện Quan Hóa; Pù Nhi, huyện Mường Lát - Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số: 1111/TTr-SCT ngày 07 tháng 12 năm 2020 kèm theo văn bản thẩm định số 3168/SCT-QLĐN ngày 04/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Cấp điện cho xã Lũng Cao, huyện Bá Thước thuộc Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ (được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/6/2020) với những nội dung sau:

I. Khái quát về công trình:

Công trình Cấp điện cho xã Lũng Cao, huyện Bá Thước thuộc Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 với tổng mức đầu tư 20.141.377.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	16.787.518.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	544.622.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	312.766.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.142.272.000 đồng
- Chi phí khác:	395.086.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	959.113.000 đồng

Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước (trong đó: Vốn ODA cấp phát qua ngân sách trung ương chiếm 85% vốn đầu tư, vốn ngân sách địa phương chiếm 15% vốn đầu tư).

II. Lý do điều chỉnh:

Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, rãnh cáp ngầm 35kV có chiều dài 1.257m theo thiết kế được lấp đất 0,7m, dọc hành lang tuyến đường tỉnh lộ 521B. Tuy nhiên, đường 521 là đường có độ dốc lớn, quá trình mưa kéo dài sẽ dẫn đến sỏi mòn lớp đất lấp rãnh cáp, ảnh hưởng tới quá trình vận hành an toàn tuyến cáp ngầm 35kV. Mặt khác, để bảo vệ ảnh hưởng cơ học tuyến cáp ngầm 35kV cần điều chỉnh gạch chỉ bảo vệ bằng tấm đan bê tông. Do đó, để đảm bảo vận hành lâu dài cho tuyến cáp ngầm 35kV thì việc điều chỉnh thiết kế rãnh cáp ngầm là cần thiết.

III. Nội dung điều chỉnh:

3.1. Điều chỉnh quy mô, giải pháp kỹ thuật

Kết cấu chung của tuyến điều chỉnh:

- Phần khối lượng điều chỉnh tăng: Rãnh cáp ngầm 35kV đi dưới nền đá – lán bê tông = 1.257m, hố ga nối cáp và dự phòng = 05 hố, mốc sứ báo hiệu cáp = 63 cái, ống thép đi dưới mương thoát nước D168/5.5 = 30m, biển báo tên lộ cáp = 02 cái

- Phần khối lượng điều chỉnh giảm: Hào cáp đơn đi dưới nền đá = 1.257m, trụ bê tông báo hiệu cáp = 63 cái.

3.2. Tổng mức đầu tư công trình Cấp điện cho xã Lũng Cao, huyện Bá Thước sau điều chỉnh được giữ nguyên: 20.141.377.000 đồng, trong đó:

STT	Hạng mục chi phí	Tổng mức đầu tư đã được duyệt tại Quyết định số 2168/QĐ-UBND	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Giá trị điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	16.787.518.000	17.144.710.000	357.192.000
2	Chi phí thiết bị	544.622.000	544.622.000	
3	Chi phí quản lý dự án	312.766.000	312.766.000	
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.142.272.000	1.142.272.000	
5	Chi phí khác	395.086.000	395.755.000	669.000
6	Chi phí dự phòng	959.113.000	601.252.000	-357.861.000
	Tổng cộng	20.141.377.000	20.141.377.000	0

3.3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; UBND huyện Bá Thước; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (T671).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

Phụ lục: DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

Công trình: Cấp điện cho xã Lũng Cao, huyện Bá Thước thuộc Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/6/2020	Giá trị điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-)	Trong đó:			Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh
				Giá trị điều chỉnh tăng có đơn giá theo Hợp đồng	Giá trị điều chỉnh tăng không có đơn giá theo Hợp đồng	Giá trị điều chỉnh giảm theo hợp đồng	
[1]	[2]	[3]	[4]=[5]+[6]-[7]	[5]	[6]	[7]	[8]=[3]+[4]
1	Chi phí đền bù						
2	Chi phí xây dựng	16.787.518.000	357.192.000	30.704.236	1.431.668.832	1.105.180.847	17.144.710.000
2.1	Đường dây 35kV - Phần xây lắp				154.787.657		-
2.2	Đường dây 35kV -Phần xây dựng				1.276.881.175		-
3	Chi phí thiết bị	544.622.000					544.622.000
4	Chi phí quản lý dự án	312.766.000					312.766.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.142.272.000					1.142.272.000
6	Chi phí khác	395.086.000	669.000		669.000		395.755.000
6.1	Phí thẩm định kỹ thuật		339.000		339.000		
6.2	Phí thẩm định dự toán		330.000		330.000		
7	Chi phí dự phòng	959.113.000	-357.861.000				601.252.000
	TỔNG CỘNG	20.141.377.000	0	30.704.236	1.432.337.832	1.105.180.847	20.141.377.000